

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2025/DS-ST
Ngày 12/5/2025
V/v tranh chấp “Hợp đồng góp
hụi”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ–TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Chì.
2. Ông Nguyễn Văn Miêng.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Nguyễn Nhứt–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Phú Quý– Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 495/2024/TLST–DS ngày 25 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2024/QĐST–DS ngày 04 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; Địa chỉ: ấp ANB, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị D, sinh năm 1985 và anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp ANB, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Chị H và chị D có mặt. Anh S vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 10/7/2023 âm lịch chị có khai 01 dây hụi, hụi khai hàng tháng, một phần hụi là 4.000.000 đồng, dây hụi có 14 hụi viên, chị D tham gia 01 phần hụi. Ngày 10/8/2023 âm lịch chị D kêu hốt hụi nên chị giao cho bà D số tiền 39.000.000 đồng, khi giao tiền hụi cho chị D thì các bên có làm giấy giao nhận tiền với nhau, chị D có ký tên và cam kết sẽ góp hụi đến khi mãn hụi là

52.000.000 đồng nhưng từ khi giao tiền hui cho đến nay chị D không góp hui lại cho chị. Hiện đây hui đã mãn nhưng chị D vẫn không giao trả tiền hui cho chị. Chị yêu cầu giải quyết như sau:

- Chị tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu đối với anh S về việc yêu cầu anh S phải có nghĩa vụ liên đới với chị D trả cho chị là 52.000.000 đồng và lãi suất là 1,66%/tháng tính từ ngày 14/9/2024 cho đến khi nào Tòa án giải quyết xong vụ án.

- Chị tự nguyện rút yêu cầu đối với chị D số tiền là 2.000.000 đồng và lãi suất là 1,66%/tháng tính từ ngày 14/9/2024 cho đến khi nào Tòa án giải quyết xong vụ án.

- Chị yêu cầu chị D phải có nghĩa vụ trả cho chị 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa chị Bùi Thị D trình bày: Chị thừa nhận lời trình bày của chị H là đúng. Do chị làm ăn thua lỗ nên không có khả năng góp hui cho chị H. Hiện nay kinh tế gia đình chị gặp khó khăn nên chị yêu cầu chị H cho chị trả dần mỗi tháng là 3.000.000 đồng trả cho đến khi hết số tiền 50.000.000 đồng. Chị không yêu cầu anh S phải liên đới với chị trả cho chị H số tiền là 50.000.000 đồng, việc này là do chị tự nguyện. Chị đồng ý với việc chị H rút yêu cầu nêu trên đối với chị và anh S.

Bị đơn anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần các thông báo, quyết định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại các Điều 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị D có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền là 50.000.000 đồng. Đình chỉ yêu cầu của chị H về việc rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện với anh S. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với chị D về việc yêu cầu chị D trả cho chị H số tiền là 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng góp hui” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn chị Bùi Thị D và anh Nguyễn Văn S cư trú tại ấp An Ninh B, xã An Thuận, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Do đó vụ án thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án án tổng đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Nguyễn Văn S đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng anh Nguyễn Văn S.

[4] Xét yêu cầu của chị H về việc rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với anh S và rút một phần yêu cầu khởi kiện với chị D. Xét thấy: việc rút yêu cầu khởi kiện này chị H đối với anh S và chị H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại các Điều 217, 218 và Điều 219 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa, chị H và chị D thống nhất, hiện chị D còn nợ chị H số tiền là 50.000.000 đồng. Do đó, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy: Hợp đồng góp hụi giữa chị Nguyễn Thị H với chị Bùi Thị D được xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Quá trình thực hiện hợp đồng chị Bùi Thị D đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận làm phát sinh tranh chấp. Lẽ do yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị D là có căn cứ nên cần buộc chị có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị H 50.000.000 đồng.

[7] Xét yêu cầu trả nợ dần của chị H, xét thấy: Do chị D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho chị H trong một thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của. Đồng thời, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không chấp nhận yêu cầu trả nợ dần của chị H nên không có căn cứ chấp nhận.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Do yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H chấp nhận nên chị Bùi Thị D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 217, 218, 219, 227, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hụi, biếu, phụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn S và chị Bùi Thị D phải có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền 52.000.000 đồng và lãi suất là 1,66%/tháng tính từ ngày 14/9/2024 cho đến khi nào Tòa án giải quyết xong vụ án.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc yêu cầu chị Bùi Thị D số tiền là 2.000.000 đồng và lãi suất là 1,66%/tháng tính từ ngày 14/9/2024 cho đến khi nào Tòa án giải quyết xong vụ án.

3. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H. Buộc chị Bùi Thị D có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền là 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị H được Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thanh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.300.000 đồng theo biên lai thu số 0005886 ngày 24 tháng 10 năm 2024.

- Chị Bùi Thị D phải nộp là 2.500.000 đồng.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Vân

